STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
22	360052	Lê Kim	Ngân	29/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.25	09.00	08.75	03.50	33.00	Toán	
23	360055	Đỗ Thị Hạnh	Nguyên	23/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Định Hòa	05.00	08.00	10.00	06.75	36.50	Toán	
24	360059	Nguyễn Trọng	Nhân	12/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Sơn Định	05.75	08.25	09.55	05.50	34.55	Toán	
25	360061	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	12/09/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Đỗ Hữu Phương	05.25	09.25	09.75	03.50	31.25	Toán	
26	360065	Nguyễn Tiến	Phát	09/10/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.00	08.00	09.50	07.75	38.00	Toán	
27	360067	Phan Hữu	Phúc	14/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Lợi Thạnh	04.50	07.25	09.75	05.00	31.50	Toán	
28	360069	Võ Huỳnh Đức	Phương	17/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai	07.00	07.75	10.00	03.75	32.25	Toán	
29	360071	Nguyễn Ngọc Tố	Quyên	13/07/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	09.25	10.00	06.00	38.75	Toán	
30	360073	Nguyễn Duy	Toàn	31/12/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Phú Đông	06.25	06.50	10.00	06.00	34.75	Toán	
31	360075	Nguyễn Đặng Minh	Tú	11/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thị trấn Giồng Trôm	06.00	08.75	10.00	04.75	34.25	Toán	
32	360078	Võ Hồng Kim	Thảo	24/12/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Tân Thạch	06.00	08.25	10.00	06.25	36.75	Toán	
33	360080	Trần Nguyễn Minh	Thiện	23/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	05.75	08.25	09.80	05.50	34.80	Toán	
34	360082	Bùi Phước	Thịnh	20/07/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	08.50	10.00	05.25	35.25	Toán	
35	360083	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	07/08/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Phúc	08.00	09.50	10.00	05.75	39.00	Toán	
36	360084	Trần Nguyễn Anh	Thư	07/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Mỹ Hóa	07.50	08.75	10.00	03.25	32.75	Toán	
37	360085	Võ Ngọc	Trâm	17/01/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.00	08.50	10.00	05.50	35.50	Toán	
38	360087	Nguyễn Ngọc Xuân	Trúc	19/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	PT Hermann Gmeiner Bến Tre	06.25	06.75	09.05	04.75	31.55	Toán	
39	360088	Lê Tấn	Trung	26/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Định Hòa	06.00	09.00	09.75	07.25	39.25	Toán	
40	360089	Lê Ngọc Khả	Vy	30/09/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Thành	06.25	08.50	10.00	06.25	37.25	Toán	
41	360090	Nguyễn Phương	Vy	21/12/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Tân Thạch	06.50	08.25	09.75	06.50	37.50	Toán	
42	360091	Cao Tống Tường	Vy	16/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.00	09.05	04.25	32.30	Toán	
43	360092	Cao Hồ Nhật	Xuân	14/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.25	09.75	10.00	07.75	43.50	Toán	
44	360093	Trần Huỳnh Như	Ý	29/02/2008	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	THCS Lê Hoàng Chiếu	06.75	09.75	10.00	06.25	39.00	Toán	
45	360095	Lê Hải	Yến	05/05/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	TH - THCS Nhơn Thạnh	07.00	08.25	10.00	06.25	37.75	Toán	
46	360097	Trần Nguyễn Tường	An	20/08/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Phú Hưng	06.25	07.25	08.80	06.25	34.80	Vật Lý	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
47	360100	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	25/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.25	08.25	09.55	07.25	37.55	Vật Lý	
48	360101	Trần Phạm Quốc	Bình	17/10/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.50	07.75	07.85	06.00	33.10	Vật Lý	
49	360103	Đỗ Hải	Châu	15/10/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	05.25	08.00	08.75	05.75	33.50	Vật Lý	
50	360104	Nguyễn Trí	Dũng	04/06/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.00	05.75	08.75	04.25	29.00	Vật Lý	
51	360106	Bùi Tâm	Đoan	01/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Phú Hưng	05.50	05.75	09.25	05.00	30.50	Vật Lý	
52	360111	Nguyễn Quốc Gia	Huy	21/06/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Phú Hưng	07.00	06.50	07.85	05.00	31.35	Vật Lý	
53	360112	Phan Trường	Huy	13/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.75	08.00	08.80	06.50	35.55	Vật Lý	
54	360116	Trần Nguyễn Phúc	Khang	28/10/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Mỹ Hóa	05.75	08.50	08.50	04.50	31.75	Vật Lý	
55	360118	Ngô Đăng	Khoa	01/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Vĩnh Phúc	05.00	07.75	08.30	03.75	28.55	Vật Lý	
56	360120	Triệu Bách	Lâm	17/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.50	07.50	08.15	06.50	34.15	Vật Lý	
57	360122	Nguyễn Hoàng	Long	09/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.75	07.00	09.50	06.25	34.75	Vật Lý	
58	360123	Huỳnh Tấn	Lộc	03/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Bình Thành	03.75	05.25	08.50	06.25	30.00	Vật Lý	
59	360124	Lê Thiên	Lộc	15/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	08.75	08.55	06.00	35.55	Vật Lý	
60	360125	Chung Thị Ngọc	Mai	18/12/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Đại Điền	04.75	07.25	10.00	03.25	28.50	Vật Lý	
61	360126	Bùi Duy	Minh	13/12/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Vang Quới	06.25	07.50	10.00	05.50	34.75	Vật Lý	
62	360131	Phạm Vịnh	Nghi	07/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Lê Hoàng Chiếu	06.00	09.25	09.05	05.50	35.30	Vật Lý	
63	360134	Trần Thanh	Nhàn	07/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS An Khánh	05.50	07.25	09.15	07.75	37.40	Vật Lý	
64	360135	Danh Thị Kiều	Nhi	05/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	07.75	09.80	05.50	35.30	Vật Lý	
65	360137	Bùi Quang	Nhựt	04/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	05.50	09.00	09.25	07.75	39.25	Vật Lý	
66	360138	Nguyễn Thành	Phát	16/07/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thị trấn Giồng Trôm	04.75	07.25	09.25	04.25	29.75	Vật Lý	
67	360141	Huỳnh Ngọc	Thạch	21/06/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thị trấn Giồng Trôm	04.25	08.25	09.25	07.75	37.25	Vật Lý	
68	360142	Nguyễn Thanh	Thảo	04/06/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thị trấn Giồng Trôm	04.50	09.50	09.50	07.75	39.00	Vật Lý	
69	360143	Nguyễn Ngọc	Thắng	10/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	06.00	08.00	09.50	04.75	33.00	Vật Lý	
70	360144	Nguyễn Minh	Thuận	15/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Lương Quới	06.00	10.00	09.75	07.75	41.25	Vật Lý	
71	360145	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/08/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Phú Hưng	06.00	07.25	09.25	04.00	30.50	Vật Lý	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
72	360148	Huỳnh Minh	Triết	05/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tam Phước	03.75	05.75	09.10	07.00	32.60	Vật Lý	
73	360149	Bùi Khánh	Vy	04/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.00	07.00	09.00	06.00	34.00	Vật Lý	
74	360150	Phan Nguyễn Khánh	Vy	11/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Bùi Sĩ Hùng	04.50	05.50	09.05	04.75	28.55	Vật Lý	
75	360151	Trần Ngọc Tường	Vy	12/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.75	08.80	08.25	40.80	Vật Lý	
76	360159	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	24/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Moncada	07.25	09.00	09.50	09.00	43.75	Hoá học	
77	360160	Lê Y	Băng	06/12/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	05.50	07.50	07.90	07.50	35.90	Hoá học	
78	360162	Nguyễn Thị Phương	Dung	21/11/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bánh	05.50	09.25	09.00	06.00	35.75	Hoá học	
79	360164	Lê Khánh	Đan	19/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.50	08.00	09.30	06.00	35.80	Hoá học	
80	360166	Lê Minh	Đăng	19/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Văn Bánh	06.50	08.75	08.25	06.25	36.00	Hoá học	
81	360167	Huỳnh Trường	Giang	29/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	07.25	08.25	09.50	05.75	36.50	Hoá học	
82	360168	Tưởng Xuân	Giang	22/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thị trấn Giồng Trôm	05.75	07.75	07.80	06.25	33.80	Hoá học	
83	360170	Huỳnh Lê Gia	Huy	29/11/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Tân Thạch	06.75	08.25	09.50	05.75	36.00	Hoá học	
84	360171	Lê Hồ Song	Hương	24/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	09.25	09.25	04.75	35.50	Hoá học	
85	360173	Bùi Minh	Khang	28/09/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	08.50	09.75	10.00	44.50	Hoá học	
86	360175	Trần Đăng	Khoa	03/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Bình Thành	05.75	07.75	08.90	07.50	37.40	Hoá học	
87	360178	Võ Kiến	Minh	10/01/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Phạm Viết Chánh	08.00	08.50	09.50	09.50	45.00	Hoá học	
88	360179	Lê	Minh	09/06/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thanh	05.25	06.50	09.50	08.75	38.75	Hoá học	
89	360180	Thạch Văn Tuấn	Minh	08/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.25	09.50	08.75	42.75	Hoá học	
90	360183	Huỳnh Châu Bảo	Ngọc	16/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Vĩnh Phúc	07.25	08.00	08.30	05.50	34.55	Hoá học	
91	360184	Huỳnh Bảo	Ngọc	07/04/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thị trấn Ba Tri	06.25	07.25	09.50	06.00	35.00	Hoá học	
92	360188	Nguyễn Trung	Nhân	13/10/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	08.00	09.50	08.00	39.75	Hoá học	
93	360191	Ngô Nguyễn Hồng	Nhung	02/03/2008	Tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.50	08.00	09.00	07.00	37.50	Hoá học	
94	360193	Châu Ngọc Minh	Nhựt	17/05/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.00	07.50	09.10	08.25	39.10	Hoá học	
95	360196	Lục Gia	Quân	08/02/2008	Tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	08.75	09.25	07.50	40.25	Hoá học	
96	360197	Võ Thị Ái	Quỳnh	11/04/2008	Tỉnh Khánh Hòa	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bánh	05.25	07.25	09.75	06.00	34.25	Hoá học	